

Bản án số: 23/2018/HC-PT

Ngày 24 tháng 01 năm 2018

“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý đất đai trong trường hợp
yêu cầu hủy quyết định giải quyết
khiếu nại đất đai và hủy giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất ”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

- Ông Đặng Văn Thành

- Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 391/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại đất đai và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2017/HC-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 848/2018/QĐPT - HC ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1972 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Hiệp Thành, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng T2, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phủ Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2017) – Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc: Ông Trần Quốc S1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc (Văn bản ủy quyền số 01/UBND-NC ngày 23/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc) - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc: Nguyễn Thế T3 – Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Bắc.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Phạm Văn H1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (Văn bản ủy quyền số 2468/UQ-UBND ngày 05/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận) - Có văn bản số 261/UBND-NC ngày 18/01/2018 xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Hồ Xuân H2 – Trưởng phòng quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lưu Ngọc T4, sinh năm 1966 – Có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Hồng C1, sinh năm 1968 – Có mặt.

Cùng trú Thôn Hiệp Thành, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Hồng T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2017 của người khởi kiện ông Nguyễn Hồng T1 và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp ông Đặng T2 trình bày:*Năm 1977, hộ gia đình ông Nguyễn Hồng T1 được Nhà nước đưa đi xây dựng kinh tế mới ở Ba Hồ, thôn Hiệp Thành, xã Công Hải, huyện Ninh Hải (Nay là thôn Hiệp Thành, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc), tỉnh Ninh Thuận. Hộ gia đình ông có 10 người gồm: Mẹ ông tên Đặng Thị R là chủ hộ; Nguyễn Văn

M, sinh năm 1957; Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1959; Nguyễn Hồng S2, sinh năm 1962; Nguyễn Hồng T5, sinh năm 1967 (chết); Nguyễn Thị Hồng C1, sinh năm 1968; Nguyễn Thành T6, sinh năm 1969; Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1972; Nguyễn Thị Hồng C2, sinh năm 1974 và Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1974 (chết).

Năm 1982, khu kinh tế tiếp tục chuyển về chỗ Thầy Nghi cũng thuộc thôn Hiệp Thành, xã Công Hải. Tại đây, ông Dương Xa là Tập đoàn Trưởng khu kinh tế mới giao cho hộ gia đình ông 1.182 m² đất ở thuộc tờ bản đồ số 12.1 và 500 m² đất giao khoán phần trăm thửa số 5, tờ bản đồ số 15 (*bản đồ 299*) tại thôn Hiệp Thành, xã Công Hải do mẹ ông là cụ R đại diện gia đình nhận khoán đất.

Năm 1983, ông Nguyễn Hồng S2 đi nghĩa vụ quân sự sang Campuchia đến 1987 phục viên về địa phương. Theo Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 11/4/1983 của Bộ Chính trị về chế độ đối với công nhân viên chức và lực lượng vũ trang có làm việc tại Campuchia, hộ gia đình ông được giao khoán thêm 1.400 m² đất lúa thửa 33, tờ bản đồ số 15 (*bản đồ 299*) theo diện chính sách của ông S2 và cụ R nhận đất. Gia đình ông được những người trong khu dân cư sống lâu đời cùng thửa đất xác nhận.

Năm 1986 cụ R chết. Năm 1987 bà Nguyễn Thị Hồng C1 kết hôn với ông Lưu Ngọc T4 (không đăng ký và không tổ chức kết hôn). Năm 1989, vợ chồng ông T4 xích mích với anh em và đuổi anh em ông T1 ra khỏi nhà. Lợi dụng anh em ông T1 không biết chữ nên đã tự ý khai với Công an xã là anh em ông T1 không có mặt tại địa phương nên bị Công an huyện Ninh Hải cắt hộ khẩu từ năm 1991, nhưng thực tế anh em ông T1 sang ở tại nhà chị H cùng địa phương (*Có xác nhận của những người ở địa phương ngày 12/6/2012*). Khi ông T1 phát hiện mình không có tên trong hộ khẩu nên đã khiếu nại và được Công an nhập khẩu lại vào ngày 15/10/1999.

Năm 1996, lợi dụng việc kê khai anh em ông T1 không có mặt tại địa phương, ông Lưu Ngọc T4 làm thủ tục đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm thửa số 33, diện tích 1.941 m² và thửa 5a, diện tích 445 m². Năm 2002, anh em ông T1 phát hiện nên đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc ban hành Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 14/11/2016. Không đồng ý nên ông làm đơn khiếu nại. Ngày 25/5/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 962/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại và công văn số 1929/UBND-NC trả lời kiến nghị của ông.

Tại công văn 1929/UBND-NC ngày 25/5/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã căn cứ Điều 13 Nghị định số 04-HĐBT ngày 07/01/1998 của Hội đồng

Bộ Trưởng là không đúng, vì Nghị định nói về việc thành lập một số thị trấn, huyện lỵ và các xã thuộc các huyện Cùmgá, EaH'Leo và Krông Bông tỉnh Đắk Lắk chứ không phải nói về hộ khẩu; Trong phần kết quả xác minh thể hiện Ủy ban nhân dân xã Công Hải ban hành Tờ trình 02 TT/UB năm 1995 (không ghi ngày tháng) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải xem xét phê duyệt cấp theo thẩm quyền, nhưng thực tế không có tờ trình này. Hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của ông T4 chỉ có 02 tờ: Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng đăng ký ruộng đất, không có chữ ký của ngành địa chính; Tờ danh sách các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có chữ ký của Chủ tịch và Phó Chủ tịch xã, không có chữ ký của cán bộ địa chính xã. Do đó, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T4 đã vi phạm Điều 5 Nghị định 34/CP ngày 23/4/1994 của Chính phủ. Tại thời điểm đó, ông T4 sinh sống thuộc hộ ông Lưu Ngọc T7, không cùng hộ khẩu với bà R. Theo quy định tại Điều 21 Luật đất đai thì việc giao đất cho người khác được thực hiện sau khi có quyết định thu hồi đất; Ngoài ra trong đơn xin đăng ký ruộng đất của ông T4 phần ghi thêm không thể hiện rõ nguồn gốc đất như thế nào, phía sau đối với phần ý kiến quyết định của Ủy ban nhân dân huyện không thể hiện nội dung, không ký tên và đóng dấu.

Vì vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng T1; Hủy Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng T1 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lưu Ngọc T4, cư ngụ tại thôn Hiệp Thành, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp trái với quy định của pháp luật ngày 30/01/1996 với tổng diện tích 1.941 m².

Tại văn bản số 1801/UBND-NC ngày 14/7/2017 và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc trình bày:

Về quá trình sử dụng đất: Năm 1978, gia đình ông T1 đi xây dựng kinh tế mới ở khu vực Ba Hồ. Năm 1982 được chính quyền dời về xứ đồng Thầy Nghị và được Tập đoàn chia 02 thửa đất gồm: Thửa số 33, diện tích 1.496 m² đất ruộng lúa và thửa 5a diện tích 445 m² đất màu. Hiện nay là các thửa đất số 316, diện tích 1.365 m² và thửa số 237, diện tích 470 m² tọa lạc xã Công Hải. Sau đó gia đình bà R sử dụng làm ruộng 01 vụ.

Tại hồ sơ tàng thư do Công an huyện Ninh Hải quản lý ngày 28/11/1985 cấp giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú cho gia đình bà R (chủ hộ) có 07 nhân

khẩu gồm: Đặng Thị R, Nguyễn Thị Hồng C1, Nguyễn Hồng T5, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thị Hồng L1, Nguyễn Thị Hồng C2 và cháu nội Nguyễn Thị Thu T8. Năm 1986 cụ R chết, các thành viên trong hộ tiếp tục sử dụng đất nhưng chủ yếu là bà Nguyễn Thị Hồng C1 canh tác là chính, do khó khăn một số người bỏ địa phương đi làm ăn xa, trong đó có ông T1, ông T5, còn ông S2 đi nghĩa vụ quân sự.

Về quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Theo Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành Quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Theo chủ trương chung của huyện, Ủy ban nhân dân xã Công Hải đã triển khai cho nhân dân lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 29/9/1995 ông Lưu Ngọc T4 có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, trong đơn ông T4 ghi thông tin số nhân khẩu 7; số thửa 33 và 5a với tổng diện tích 1.941 m². Hội đồng đăng ký ruộng đất xã Công Hải đã họp xét và thống nhất lập danh sách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo Tờ trình số 02 của Ủy ban nhân dân xã Công Hải), trong đó có hộ ông T4.

Căn cứ Công văn 177/CAH-QLHC ngày 03/3/2016 của Công an huyện Thuận Bắc, qua tàng thư hộ khẩu đang quản lý, sổ hộ khẩu gia đình ông T4 đăng ký tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996, bao gồm các nhân khẩu có mặt tại địa phương thể hiện: Nhân khẩu nông nghiệp tại thời điểm cấp giấy chứng nhận gồm 07 nhân khẩu: Nguyễn Thị Hồng C1, Nguyễn Thị Hồng L, Lưu Ngọc T4, Lưu Ngọc T9, Lưu Thị Hồng L2, Lưu Ngọc K và Lưu Thị Hồng L3. Ngày 15/10/1999 ông Nguyễn Hồng T1 nhập khẩu trở lại (sau thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); Ông Nguyễn Hồng S2 không có tên trong hộ khẩu thường trú tại thời điểm xét cấp giấy chứng nhận.

Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 11901/QSĐĐ có diện tích 1.941 m² cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng C1 với 07 nhân khẩu có mặt tại địa phương năm 1996 là đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm cấp giấy, pháp luật chưa có quy định cụ thể việc đứng tên giấy chứng nhận, do đó ông T4 đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không trái với Luật đất đai 1993 và phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm cấp giấy. Ủy ban nhân dân xã Công Hải khẳng định là cấp giấy cho hộ gia đình chứ không phải cấp riêng cho ông T4.

Từ những căn cứ trên, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Hồng C1 là đúng quy định pháp luật đất đai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc ban hành

quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông T4 là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T4.

Tại bản ý kiến ngày 10/7/2017, đại diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trình bày:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Năm 1978, hộ cụ R đi xây dựng kinh tế mới ở khu vực Ba Hồ. Năm 1982 được chính quyền dời về xứ đồng Thầy Nghị và được Tập đoàn chia đất (theo hình thức bốc thăm). Hộ cụ R bốc thăm được 02 thửa đất gồm: Thửa số 33, diện tích 1.496 m² đất ruộng lúa và thửa 5a diện tích 445 m² đất màu. Hiện nay là các thửa đất số 316, diện tích 1.365 m² và thửa số 237, diện tích 470 m² tọa lạc xã Công Hải. Tại thời điểm năm 1985, hộ cụ R có 07 nhân khẩu gồm: Đặng Thị R (chủ hộ) và các con là Nguyễn Thị Hồng C1, Nguyễn Hồng T5, Nguyễn Hồng T1, Nguyễn Thị Hồng L1, Nguyễn Thị Hồng C2 và cháu nội là Nguyễn Thị Thu T8. Hộ cụ R sử dụng đất canh tác lúa. Năm 1986 cụ R chết, các thành viên trong hộ tiếp tục sử dụng đất, người sử dụng đất chủ yếu là bà C1; một số thành viên bỏ đi làm ăn xa có nơi cư trú không ổn định, trong đó có ông T1, ông T5. Riêng ông Nguyễn Hồng S2 từ năm 1987 đến 1993 thi hành nghĩa vụ quân sự. Sau khi phục viên, ông S2 không nhập khẩu trở lại mà bỏ đi làm ăn nơi khác. Trong quá trình sử dụng đất tại địa phương, các nhân chứng cùng thôn có xác nhận hộ bà R được giao đất nông nghiệp theo diện chính sách quân đội.

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lưu Ngọc T4: Ngày 29/9/1995, ông T4 đại diện hộ thực hiện kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng, có nội dung: số nhân khẩu 07; tổng diện tích 1.941 m². Tại thời điểm năm 1996, trong sổ hộ khẩu do bà C1 làm chủ hộ có 07 nhân khẩu gồm: Nguyễn Thị Hồng C1 (chủ hộ), Lưu Ngọc T4, Lưu Ngọc T9, Lưu Thị Hồng L2, Lưu Ngọc K, Lưu Thị Hồng L3 và Nguyễn Thị Hồng L1 (chết năm 2000). 03 nhân khẩu bị gạch tên ra khỏi hộ khẩu là: Nguyễn Hồng T5, Nguyễn Hồng T1 và Nguyễn Thị Hồng C2. Ông T5 và ông T1 bị gạch tên lý do bỏ địa phương trên 06 tháng, ngày gạch 14/11/1991;

Ngày 25/10/1995, Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Công Hải họp xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 578 cá nhân trong xã, trong đó ông T4 được xét cấp diện tích 1.941 m² thuộc tờ bản đồ số 15 xã Công Hải. Đồng thời Ủy ban nhân dân xã Công Hải ban hành Tờ trình số 02 TT/UB (không ngày tháng) năm 1995 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Công Hải và kiểm tra của phòng Địa chính huyện Ninh Hải, ngày 30/01/1996 Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho ông T4 với tổng diện tích 1.941 m² thuộc tờ bản đồ số 15 xã Công Hải, mục đích sử dụng: đất màu, gồm 02 thửa: Thửa số 33, diện tích 1.496 m² và thửa 5a diện tích 445 m². Theo Ủy ban nhân dân xã Công Hải cho biết vợ chồng ông T4 trực tiếp canh tác, sử dụng ổn định hai thửa đất nêu trên.

Sau khi Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T4 thì ông T1 không đồng ý và có đơn ghi ngày 04/6/2015 yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc thu hồi và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T4 vì cấp trái quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc đã có Công văn số 1130/UBND-NC ngày 15/6/2016 kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T4 là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc ông T1 yêu cầu hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0767711 đã cấp cho ông T4 ngày 30/01/1996 là không có cơ sở.

Về nội dung phản ánh của ông T1:

Thứ nhất, năm 1987 bà C1 kết hôn với ông T4 (không đăng ký kết hôn), bà C1 theo về nhà ông T4 sinh sống thuộc hộ ông T7.

Qua xác minh hồ sơ Ủy ban nhân dân xã Công Hải cung cấp tại sổ đăng ký kết hôn của xã ngày 03/5/1995 thể hiện ông T4 và bà C1 đã đến xã đăng ký kết hôn. Theo công văn số 177/CAH-QLHC ngày 03/3/2016 của Công an huyện Thuận Bắc cung cấp thời điểm năm 1996 trong hồ sơ hộ khẩu số 279, thôn Hiệp Thành, xã Công Hải do ông T4 làm chủ hộ, thể hiện ông T4 đã xóa đăng ký thường trú ngày 29/5/1990. Cùng thời điểm này, trong hồ sơ hộ khẩu số 256 thôn Hiệp Thành, xã Công Hải do bà C1 làm chủ hộ có tên ông T4 nhập đăng ký thường trú cùng ngày 29/5/1990. Như vậy, ông T4 và bà C1 đăng ký kết hôn theo quy định và ông T4 có tên trong sổ hộ khẩu bà C1 làm chủ hộ.

Thứ hai, ông T4 âm mưu chiếm đất khi biết anh em ông T1 không biết chữ, kiếm chuyện gây gổ đuổi anh em ông T1 ra khỏi nhà và báo cáo Công an địa phương cất hộ khẩu ông T1.

Qua xác minh, Ủy ban nhân dân xã Công Hải cho biết tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T4 thì ông T1 không có mặt tại địa phương và đã bị gạch tên ra hộ khẩu từ ngày 11/4/1991 với lý do bỏ địa phương đi làm ăn xa trên 6 tháng. Vợ chồng ông T4 trực tiếp canh tác, sử dụng ổn định thửa đất số 33 và thửa số 5a và được Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T4. Như vậy việc ông T1 cho rằng ông T4 kiếm chuyện gây gổ đuổi anh em ông T1 ra khỏi nhà và âm mưu chiếm đất là không có cơ sở.

Thứ ba, trong hồ sơ đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T4 không có người trong hộ ký ủy quyền cho ông T4 đứng tên.

Tại thời điểm cấp giấy chưa có quy định rõ việc đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên giấy chứng nhận. Do đó, ông T4 đại diện hộ gia đình đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không trái với Luật đất đai năm 1993.

Thứ tư, hồ sơ cấp giấy của ông T4 không có Biên bản của Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận và Tờ trình phê duyệt của Phòng Nông nghiệp Địa chính huyện Ninh Hải (Theo Thông tư số 34/CP ngày 23/4/1994 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng Cục Địa chính).

Qua xác minh, ngày 25/10/1995 Hội đồng xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Công Hải họp xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 578 cá nhân trong xã, trong đó ông T4; đồng thời Ủy ban nhân dân xã Công Hải ban hành Tờ trình số 02 TT/UB (không ngày tháng) năm 1995 trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Công Hải và kiểm tra của phòng Địa chính huyện Ninh Hải, ngày 30/01/1996 Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T4 là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 64-CP ngày 27/9/1993 và Thông tư số 34/CP ngày 23/4/1994 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng Cục Địa chính.

Từ những căn cứ nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông T1; Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông T4 là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng pháp luật. Do đó đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 28/6/2017 và các lời khai tiếp theo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lưu Ngọc T4, bà Nguyễn Thị Hồng C1 trình bày: Năm 1987, ông T4 kết hôn bà C1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Công Hải. Năm 1991 anh chị em bà C1 đều bỏ đi làm ăn xa, trong đó có ông T1. Ông T1 trình bày năm 1999 ông T1 nhập khẩu lại là không đúng sự thật.

Ngày 29/9/1995, ông T4 đại diện hộ gia đình kê khai khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng, có nội dung: tên là Lưu Ngọc T4, số nhân khẩu 07; tổng diện tích 1.941 m² thuộc tờ bản đồ số 15 xã Công Hải.

Ngày 30/01/1996 Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T4 với tổng diện tích 1.941 m² thuộc tờ bản đồ số 15 xã Công Hải, mục đích sử dụng: đất màu, gồm 02 thửa: Thửa số 33, diện tích 1.496 m² và thửa 5a diện tích 445 m². Từ khi được cấp giấy chứng nhận đến nay,

vợ chồng ông T4 bà C1 trực tiếp canh tác, sử dụng ổn định. Gia đình ông T4 thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy vợ chồng ông T4 bà C1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2017/HC-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 143; Điều 164; khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194, Điều 206; Điều 213 Luật tổ tụng hành chính; Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng T1 về việc:

- Hủy Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng T1.

- Hủy Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng T1.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lưu Ngọc T4, cư ngụ tại thôn Hiệp Thành, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp trái với quy định của pháp luật ngày 30/01/1996 với tổng diện tích 1.941 m².

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, người khởi kiện ông Nguyễn Hồng T1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc; Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lưu Ngọc T4, cư ngụ tại thôn Hiệp Thành, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp trái với quy định của pháp luật ngày 30/01/1996 với tổng diện tích 1.941 m².

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Đặng T2 trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1. Lý do yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T4 là vì nguồn gốc đất là của cụ R nhận khoán; trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai vì ông T1 không có bỏ địa phương đi; sổ hộ khẩu có dấu bị xé, bị xóa tên nhưng không có chữ ký và con dấu của Công an; đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của ông T4

không ghi nguồn gốc đất, không có Tờ trình của phòng địa chính theo quy định của Thông tư 34/CP ngày 23/4/1994 của Chính phủ. Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T4 là sai và vì vậy các quyết định: Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc và Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cũng sai nên ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cả hai quyết định này và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T4.

Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc đều trình bày không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tỉnh Ninh Thuận trình bày không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1.

Ông Lưu Ngọc T4 và bà Nguyễn Thị Hồng C1 không đồng ý kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1 còn trong hạn nên đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm. Đề nghị bác kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1 trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Tuy ông T1 có tên trong gia đình khi nhận khoán đất nhưng tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp cho hộ ông Lưu Ngọc T4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0767711 ngày 30/01/1996 đối với thửa đất số 33, diện tích 1.496 m² và thửa số 5a, diện tích 445 m² tọa lạc tại xã Công Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận thì ông Nguyễn Hồng T1 đã bị xóa tên trong sổ hộ khẩu với lý do vắng mặt tại địa phương quá 6 tháng và ông T1 cũng không trực tiếp tham gia sử dụng đất. Do vậy theo quy định tại Điều 6 Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì ông T1 không thuộc diện được giao quyền sử dụng đất.

Hộ bà Nguyễn Thị Hồng C1 (vợ ông T4) người trực tiếp sử dụng đất nên đối tượng được giao đất là hộ bà Nguyễn Thị Hồng C1. Việc các thành viên trong hộ bà C1 thống nhất cử ông Lưu Ngọc T4 làm đại diện hộ gia đình đăng ký, kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0767711 ngày 30/01/1996 cho hộ ông Lưu Ngọc T4 cũng phù hợp với quy định của pháp luật đất đai vào thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phù hợp với khoản 2 Điều 24 và Điều 36 Luật đất đai năm 1993; Điều 3, Điều 6 Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; điểm a khoản 1 mục V Thông tư số 302 – TT/ĐKTK ngày 28/10/1989 của Tổng cục quản lý ruộng đất.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp cho hộ ông Lưu Ngọc T4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0767711 ngày 30/01/1996 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Trên cơ sở báo cáo ngày 03/11/2016 của Tổ xác minh về kết quả xác minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc đã ban hành Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 18, các điều 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011; Về nội dung của Quyết định này đã giữ nguyên Công văn số 1130/UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hồng T1 là có căn cứ vì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0767711 ngày 30/01/1996 cho hộ ông Lưu Ngọc T4 là hợp pháp và do đó, Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận có nội dung bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hồng T1 cũng phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Từ các nội dung [2] và [3] nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1.

[5] Ông Nguyễn Hồng T1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng T1 và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2017/HC-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hồng T1 yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0767711 ngày 30/01/1996 do Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp cho hộ ông Lưu Ngọc T4 đối với thửa đất số 33, diện tích 1.496 m² và thửa số 5a, diện tích 445 m² tọa lạc tại xã Công Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; yêu cầu hủy Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng T1 và yêu cầu hủy Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hồng T1.

[3] Ông Nguyễn Hồng T1 phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T1 đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0013842 ngày 04/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

[4] Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP (3), HC (2), (14b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

